ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 43 /2013/QĐ-UBND	*Lâm Đồng, ngày 12 tháng 9 năm 2013*

CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ
ĐẾN Số: 7654
Ngày: 18/9

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 67/2003/TT-BTC ngày 11 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh, khai thác và quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15 tháng 8 năm 2003 của Bộ Thương mại hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của Ban quản lý chợ;

Căn cứ Thông tư số 07/2003/TT-BKH ngày 11 tháng 9 năm 2003 của Bộ Kế hoạch đầu tư hướng dẫn lập dự án quy hoạch phát triển và đầu tư xây dựng chợ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 142/1999/QĐ-UB ngày 25/10/1999 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy chế huy động, quản lý và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của nhân dân để xây dựng chợ nông thôn trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Các bộ: Công Thương, Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, NN&PTNT;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu quốc hội và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch; các PCT UBND tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Công báo và Web VPUBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Lâm Đồng;
- Lưu VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY ĐỊNH
Về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

(Ban hành kèm theo Quyết định số 43 /2013/QĐ-UBND ngày 12 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định về phát triển và quản lý chợ, bao gồm các lĩnh vực: quy hoạch phát triển mạng lưới chợ; đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo, sửa chữa, nâng cấp chợ; hoạt động kinh doanh khai thác và quản lý chợ; kinh doanh mua bán hàng hóa tại các chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng: các tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động tại các chợ mang tính truyền thống, chợ - trung tâm thương mại được tổ chức tại một địa điểm theo quy hoạch, đáp ứng được nhu cầu mua bán, trao đổi hàng hóa và nhu cầu tiêu dùng của khu vực dân cư.

3. Siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm giao dịch mua bán hàng hóa kể cả siêu thị, trung tâm thương mại có vốn đầu tư nước ngoài, không thuộc đối tượng điều chỉnh của Quy định này.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Một số từ ngữ trong quy định này được hiểu như sau:

1. Chợ - trung tâm thương mại là chợ trong công trình hỗn hợp chợ và trung tâm thương mại hình thành và tồn tại do sự phát triển kinh tế - xã hội có tính đặc thù ở các huyện, thành phố, bao gồm: chợ truyền thống và các dịch vụ thương mại khác. Phạm vi chợ bao gồm diện tích để bố trí các địa điểm kinh doanh, khu vực dịch vụ phục vụ cho hoạt động của chợ được quy hoạch trong khu vực dịch vụ chung phục vụ cho hoạt động của cả công trình hỗn hợp như bãi để xe, kho hàng, khu ăn uống, nơi vui chơi giải trí, sân vườn, cây xanh, các dịch vụ khác và đường bao quanh chợ.

2. Các từ ngữ khác như: Chợ đầu mối, chợ chuyên doanh, chợ tổng hợp, chợ nông thôn, chợ dân sinh, chợ kiên cố, chợ bán kiên cố, chợ tạm; điểm kinh doanh tại chợ, phạm vi chợ; doanh nghiệp kinh doanh, quản lý chợ, hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ được quy định tại Điều 2 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây viết tắt là Nghị định số 02/2003/NĐ-CP). Nghị định số 114/2009/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2009 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 02/2003/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2003 của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ (sau đây viết tắt là Nghị định số 114/2009/NĐ-CP).

Điều 3. Chợ và phân hạng chợ

1. Chợ phải có ít nhất 50 điểm kinh doanh đối với khu vực thành thị, 30 điểm kinh doanh đối với khu vực nông thôn.

2. Chợ được phân thành 3 hạng theo tiêu chuẩn quy định tại Nghị định 02/2003/NĐ-CP và Nghị định số 114/2009/NĐ-CP. Việc phân hạng chợ là cơ sở để phân cấp quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, cụ thể như sau:

a) Chợ hạng 1: là chợ có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố, hiện đại theo quy hoạch; được đặt ở vị trí trung tâm hoặc là chợ đầu mối của ngành hàng, của khu vực và được họp thường xuyên; có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động của chợ (chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu tính cho một điểm kinh doanh từ 12 - 15m^2 đất, không quy định bán kính phục vụ); tổ chức đầy đủ các dịch vụ tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, dịch vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và các dịch vụ khác. Chợ đầu mối thuộc chợ hạng 1.

b) Chợ hạng 2: là chợ có từ 200 điểm kinh doanh đến 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố theo quy hoạch; được đặt ở vị trí trung tâm giao lưu kinh tế của khu vực, được tổ chức họp chợ thường xuyên hoặc không thường xuyên; có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động của chợ (chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu tính cho một điểm kinh doanh là 15,5m^2 đất; có bán kính đến 3.000 mét); tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, vệ sinh công cộng.

c) Chợ hạng 3: là chợ có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc các chợ chưa được đầu tư kiên cố hoặc bán kiên cố; có mặt bằng phù hợp với quy mô hoạt động của chợ (chỉ tiêu sử dụng đất tối thiểu tính cho một điểm kinh doanh là 16m^2 đất; có bán kính đến 1.000 m); chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân trong xã, phường và địa bàn phụ cận.

Chương II
QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN VÀ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 4. Quy hoạch phát triển chợ

- Căn cứ Quy hoạch phát triển thương mại tỉnh Lâm Đồng đến năm 2020; Quy hoạch Phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020; Đề án "Phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020"; Quy hoạch sử dụng đất chi tiết; Quyết định phê duyệt Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 tỉnh Lâm Đồng. Việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung Quy hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng để phù hợp với thực tiễn tình hình phát triển kinh tế - xã hội ở từng địa phương. Sở Công Thương chủ trì, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và ý kiến thẩm định của các ngành liên quan.

- Căn cứ theo Quy hoạch và nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập kế hoạch đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ cho từng giai đoạn 5 năm và hàng năm.

- Hàng năm, Sở Công Thương chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện tổng hợp danh mục các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ trên địa bàn; Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Sở Công Thương, Sở Tài chính rà soát, tổng hợp kế hoạch vốn đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp chợ từ ngân sách theo kế hoạch phát triển chợ đã phê duyệt, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 5. Cơ chế, chính sách về đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Nguồn vốn đầu tư xây dựng phát triển chợ bao gồm: Vốn của các doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh và của nhân dân đóng góp; nguồn vốn vay tín dụng; nguồn vốn đầu tư phát triển của Nhà nước (ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách cấp huyện và các nguồn viện trợ hợp pháp khác theo quy định).

2. Tỉnh Lâm Đồng khuyến khích các tổ chức, cá nhân và các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế đầu tư xây dựng phát triển các hạng chợ trên địa bàn tỉnh.

3. Loại hình chợ được hỗ trợ đầu tư từ ngân sách:

a) Chợ hạng 2, hạng 3 ở các xã thực hiện xây dựng nông thôn mới và các xã có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn, xã vùng đồng bào dân tộc;

b) Chợ đầu mối chuyên doanh hoặc tổng hợp bán buôn nông sản thực phẩm ở các huyện; chợ hạng 2, hạng 3 ở khu vực thành thị, trung tâm huyện lỵ.

4. Ngân sách địa phương hỗ trợ đầu tư xây dựng theo phân cấp quản lý nhà nước về chợ (các chợ không nằm trong danh mục chợ được ngân sách Trung ương hỗ trợ):

a) Ngân sách tỉnh:

- Hỗ trợ xây dựng các hạng mục hạ tầng chợ, gồm: hệ thống cấp, thoát nước, đường giao thông quanh chợ, san ủi mặt bằng đối với các chợ thuộc điểm a khoản 3 Điều này.

- Hỗ trợ kinh phí chuẩn bị đầu tư, bồi thường giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng đến chân hàng rào công trình (hệ thống giao thông, điện, nước, viễn thông) đối với chợ thuộc điểm b khoản 3 Điều này.

b) Ngân sách cấp huyện: Hỗ trợ kinh phí chuẩn bị đầu tư (chi phí thiết kế), bồi thường giải phóng mặt bằng đối với các chợ thuộc điểm a khoản 3 Điều này.

c) Ủy ban nhân dân các cấp chịu trách nhiệm bố trí nguồn vốn hỗ trợ xây dựng chợ trên địa bàn theo kế hoạch phát triển chợ hàng năm, mức hỗ trợ cụ thể theo quy mô của từng dự án.

d) Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện quản lý và triển khai các hạng mục đầu tư được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.

5. Dự án đầu tư chợ của các thành phần kinh tế được hưởng các chính sách ưu đãi đầu tư quy định tại khoản 4 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP; Nghị định số 61/2010/Đ-CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ về chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; Quy định về trình tự, thủ

tục và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh Lâm Đồng và các quy định hiện hành về đầu tư.

Điều 6. Chủ đầu tư xây dựng phát triển chợ

1. Việc đầu tư xây dựng chợ thực hiện theo Điều 5, Điều 6 Nghị định số 02/2003/ NĐ-CP và khoản 4, khoản 5 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP; Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211: 2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế; Quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn tỉnh; Quy định về trình tự, thủ tục và cơ chế, chính sách thu hút đầu tư của tỉnh và các quy định hiện hành về đầu tư.

2. Trước khi đầu tư xây dựng chợ, chủ đầu tư phải lấy ý kiến của nhân dân, thương nhân kinh doanh tại chợ và các cơ quan chuyên môn, có sự chứng kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, cấp huyện đảm bảo công khai, minh bạch, dân chủ để xác định quy mô và mức tham gia đóng góp kinh phí để đầu tư chợ phù hợp.

3. Đối với các hạng chợ thuộc điểm a khoản 3 Điều 5 quy định này, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã khuyến khích, vận động các hộ kinh doanh tại chợ tham gia đóng góp kinh phí để đầu tư xây dựng chợ (nhà lồng chợ, cơ sở vật chất của chợ và các hạng mục công trình khác) và hình thành Hợp tác xã thực hiện quản lý chợ trong đó xã viên là các hộ tiểu thương.

4. Đối với các hạng chợ thuộc điểm b khoản 3 Điều 5 quy định này và các hạng chợ khác khuyến khích kêu gọi các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, quản lý chợ.

5. Huy động vốn:

a) Chủ đầu tư được quyền huy động vốn để xây dựng chợ trên cơ sở thỏa thuận với thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê điểm kinh doanh tại chợ nhưng phải đảm bảo các điều kiện sau: chỉ được huy động vốn sau khi thực hiện đầy đủ thủ tục về đầu tư và khởi công xây dựng chợ; việc thỏa thuận giữa chủ đầu tư và thương nhân phải được thể hiện bằng hợp đồng trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh, trong thời gian hoạt động của dự án; quá thời hạn hoàn thành theo dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt mà chủ đầu tư chưa đưa chợ vào hoạt động thì phải trả lãi suất cho bên thuê theo lãi suất quy định của ngân hàng tại thời điểm đối với thời gian chậm tiến độ, đồng thời thương nhân có quyền đòi lại tiền và hủy hợp đồng đã ký kết.

b) Chủ đầu tư là các doanh nghiệp, hợp tác xã được sử dụng quyền sử dụng đất và các công trình trong phạm vi chợ thuộc quyền sử dụng của mình sau khi đã nộp đủ tiền thuê đất 01 lần (một lần) để thế chấp vay vốn tín dụng ngân hàng theo quy định của pháp luật để đầu tư, sửa chữa lớn, cải tạo, nâng cấp chợ.

c) Thương nhân sử dụng điểm kinh doanh trong trường hợp có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định sau khi xây dựng xong, được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Quy định về triển khai dự án đầu tư xây dựng chợ và bố trí các công trình trong phạm vi chợ

1. Tất cả các chợ đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại hoặc sửa chữa, cải tạo, nâng cấp phải theo đúng quy hoạch, kế hoạch đã được phê duyệt, đảm bảo tuân thủ quy chuẩn xây dựng và các văn bản pháp lý có liên quan. Trình tự, thủ tục đầu tư dự án, điều chỉnh dự án thực hiện theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

2. Việc bố trí các công trình trong phạm vi của Dự án đầu tư xây dựng chợ thực hiện đúng các quy trình quy phạm về xây dựng chợ, tuân thủ các quy định của Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211: 2012 "Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế".

3. Các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp chợ phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn theo phân cấp quản lý về sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch, tuân thủ quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành.

4. Đối với các chợ đầu tư xây dựng lại hoặc cải tạo nâng cấp, sửa chữa lớn có ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của thương nhân đang kinh doanh tại chợ:

a) Chủ đầu tư phải xây dựng phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm và sắp xếp kinh doanh tại chợ tạm trong suốt thời gian đầu tư xây dựng, cải tạo chợ; phương án sắp xếp kinh doanh tại chợ sau khi xây dựng, cải tạo trình Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trước đó, chủ đầu tư phải công bố công khai cho thương nhân đang kinh doanh tại chợ biết để đóng góp ý kiến, giúp chủ đầu tư hoàn thiện các phương án.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ di chuyển, bố trí chợ tạm khi đầu tư xây dựng lại, cải tạo các hạng chợ trên cơ sở ý kiến thẩm định của các cơ quan chuyên môn.

Chương III
KINH DOANH KHAI THÁC VÀ QUẢN LÝ CHỢ

Điều 8. Tổ chức kinh doanh, khai thác và quản lý chợ

1. Các chợ được quy định tại khoản 2, Điều 1 quy định này đều phải được quản lý bởi các tổ chức là doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ do Ủy ban nhân dân cấp có thẩm quyền thành lập hoặc công nhận.

2. Đối với các chợ xây dựng mới, xây dựng lại: Tổ chức quản lý kinh doanh khai thác chợ là chủ đầu tư xây dựng chợ hoặc là đơn vị được quy định trong quyết định phê duyệt dự án của cơ quan có thẩm quyền.

3. Đối với các chợ đang hoạt động:

a) Chợ đang hoạt động do doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh khai thác chợ, hoạt động theo pháp luật và quy định hiện hành của Tỉnh.

b) Chợ đang hoạt động do Ban quản lý, Tổ quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP, khoản 6 Điều 1 Nghị định 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ. Đến năm 2020 toàn bộ các chợ này phải được chuyển đổi sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý chợ.

c) Các chợ được đầu tư xây dựng mới theo quy hoạch khác với vị trí cũ đang hoạt động thì đồng thời chuyển đổi mô hình sang doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Trong thời gian chưa triển khai xây dựng chợ mới thì có thể tạm thời giữ nguyên mô hình Ban quản lý chợ hiện hành để ổn định hoạt động chợ.

4. Đối với chợ do Nhà nước hỗ trợ đầu tư xây dựng có vốn đóng góp của các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế và tổ chức, cá nhân khác, Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ mức độ, tỷ lệ góp vốn để lựa chọn chủ thể kinh doanh, khai thác và quản lý chợ.

5. Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ

a) Ban quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP; có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức quy định tại Thông tư số 06/2003/TT-BTM ngày 15/8/2003 của Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương).

b) Doanh nghiệp, hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ hoạt động theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ và Luật Hợp tác xã.

c) Lập phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ gửi Sở Công Thương thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối chuyên ngành và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định, phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3. Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh phải đảm bảo không ảnh hưởng xấu đến nhau giữa các ngành hàng, nhóm hàng nhằm bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, văn minh thương mại và thể hiện được các nội dung như sau:

- Bố trí sắp xếp các ngành hàng kinh doanh (kèm sơ đồ quầy, sạp, kiot của chợ);

- Thời hạn thuê, sử dụng điểm kinh doanh; giá thuê sử dụng điểm kinh doanh;

- Phương án tổ chức các dịch vụ: bảo vệ, bãi đậu xe, khuân vác,...;

- Trách nhiệm, nghĩa vụ quyền lợi của chủ thể quản lý và người sử dụng điểm kinh doanh tại chợ;

- Các biện pháp tổ chức thực hiện phương án.

d) Xây dựng Nội quy của chợ theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ dựa trên nội quy mẫu do Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) ban hành tại Quyết định số 0772/2003/QĐ-BTM ngày 24/6/2003, gửi Sở Công Thương thẩm định phê duyệt đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối và gửi Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định phê duyệt đối với chợ hạng 2, hạng 3.

đ) Thực hiện quy định về đấu thầu khi số lượng thương nhân đăng ký sử dụng hoặc thuê vượt quá số lượng điểm kinh doanh có thể bố trí tại chợ theo phương án được phê duyệt.

e) Tổng hợp tình hình hoạt động kinh doanh của chợ, định kỳ hàng quý, 6 tháng, 1 năm báo cáo Sở Công Thương đối với chợ hạng 1, chợ đầu mối và Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với chợ hạng 2, hạng 3.

Điều 9. Quản lý điểm kinh doanh và quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Việc sử dụng, thuê điểm kinh doanh của thương nhân sẽ được thực hiện theo thỏa thuận trên cơ sở hợp đồng giữa thương nhân kinh doanh tại chợ và Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định của pháp luật. Điểm kinh doanh trong chợ được doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc Ban quản lý chợ giao hoặc cho thương nhân thuê để kinh doanh được thực hiện như sau:

a) Trường hợp thương nhân trả trước tiền thuê điểm kinh doanh trong quá trình đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền sử dụng một lần trong một thời hạn nhất định: sau khi chợ xây dựng xong thương nhân được giao sử dụng điểm kinh doanh có thời hạn; thương nhân không phải tham gia đấu giá điểm kinh doanh mà được bố trí để nhận điểm kinh doanh theo thỏa thuận đã ký kết với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ.

b) Trường hợp thuê điểm kinh doanh: mọi tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh tại chợ liên hệ và thỏa thuận với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ để ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh. Trường hợp số người có nhu cầu vượt quá số điểm kinh doanh thì phải tổ chức đấu giá thuê điểm kinh doanh.

2. Doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc ban quản lý chợ, thương nhân kinh doanh trong chợ thực hiện đúng nội quy chợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Quy định về hoạt động kinh doanh tại chợ thực hiện theo khoản 1, 2, 3, 4, 6, 7 và 8 Điều 12 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 10. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng mới

1. Phạm vi và nguyên tắc đấu giá:

a) Việc tổ chức đấu giá thuê điểm kinh doanh tại quy định này áp dụng đối với chợ có đầu tư vốn từ ngân sách nhà nước, doanh nghiệp hợp tác xã và các thành phần kinh tế khác góp vốn;

b) Chỉ tổ chức đấu giá khi số lượng thương nhân đăng ký nhiều hơn số điểm kinh doanh, hoặc nhiều thương nhân đăng ký vào một điểm kinh doanh.

2. Quy định về đối tượng tham gia đấu giá, mức giá cho thuê, thời gian thuê điểm kinh doanh:

a) Tất cả các tổ chức, cá nhân (gọi tắt là thương nhân) có nhu cầu kinh doanh dịch vụ tại chợ đều được tham gia đấu giá thuê điểm kinh doanh trong chợ. Ưu tiên người có hộ khẩu trên địa bàn có chợ, thương nhân kinh doanh các mặt hàng nông sản, thực phẩm an toàn theo chương trình, dự án triển khai trên địa bàn. Nội dung ưu tiên được quy định tại từng phương án đấu giá cụ thể cho từng chợ;

b) Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ xây dựng mức giá khởi điểm cho thuê điểm kinh doanh, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt đối với các hạng chợ trên địa bàn.

c) Ban quản lý chợ, doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể thời gian cho thuê điểm kinh doanh để đưa vào Phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ, thời gian cho thuê không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp có thẩm quyền cấp.

3. Trình tự, thủ tục đấu giá điểm kinh doanh:

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại tất cả các chợ trên địa bàn (bao gồm chợ đầu mối, chợ hạng 1, hạng 2, hạng 3). Thành phần Hội đồng bao gồm: Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quản lý kinh doanh chợ, Trưởng ban quản lý chợ làm Chủ tịch Hội đồng; đại diện lãnh đạo các phòng ban chức năng của Ủy ban nhân dân cấp huyện; đại diện lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã có chợ trên địa bàn thực hiện đấu giá điểm kinh doanh là thành viên Hội đồng.

b) Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh tại chợ triển khai thực hiện theo các bước sau:

- Lập phương án đấu giá sử dụng điểm kinh doanh tại chợ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt. Phương án đấu giá điểm kinh doanh gồm các nội dung chủ yếu sau: tên chợ, đơn vị quản lý chợ, quy mô chợ, số điểm kinh doanh đấu giá (có sơ đồ, ký hiệu, diện tích, ngành hàng, giá khởi điểm, thời gian thuê,...của các điểm kinh doanh đấu giá); điều kiện tham gia đấu giá; trình tự, thủ tục đấu giá; quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong quá trình đấu giá; tổ chức thực hiện; xử lý tình huống, xử lý vi phạm và giải quyết khiếu nại;

- Đến hết hạn đăng ký đấu giá theo quy định, Hội đồng đấu giá công bố các hồ sơ hợp lệ của tổ chức, cá nhân tham gia đấu giá;

- Tiến hành tổ chức đấu giá điểm kinh doanh tại chợ theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hình thức bỏ phiếu kín cho đến lúc thương nhân trả giá cao nhất. Giá thuê phải trên giá khởi điểm quy định. Trường hợp điểm kinh doanh nào chỉ có duy nhất một thương nhân đăng ký đấu giá theo quy định thì thương nhân được thuê điểm kinh doanh đó theo giá khởi điểm;

- Công bố công khai kết quả đấu giá điểm kinh doanh tại chợ thực hiện đấu giá;

- Bàn giao kết quả đấu giá điểm kinh doanh cho Giám đốc doanh nghiệp, Chủ nhiệm hợp tác xã quản lý kinh doanh chợ hoặc Trưởng ban quản lý chợ làm thủ tục ký hợp đồng với thương nhân thuê điểm kinh doanh theo phương án sắp xếp ngành hàng kinh doanh, điểm kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sau khi hoàn thành xong tổ chức đấu giá và thương nhân đã nộp đủ tiền thuê theo quy định đấu giá điểm kinh doanh.

Điều 11. Quy định đấu giá điểm kinh doanh tại chợ xây dựng lại

1. Đối với trường hợp chưa hết hợp đồng, sau khi xây dựng xong, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ bố trí, sắp xếp cho thương nhân tiếp tục kinh doanh đến hết hợp đồng. Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm. Trường hợp cần phải thay đổi vị trí kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ thỏa thuận cụ thể với thương nhân và quyết định theo thẩm quyền.

2. Đối với trường hợp hết hợp đồng, nếu thương nhân có nhu cầu tiếp tục kinh doanh, ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ yêu cầu thương nhân ký lại hợp đồng theo mức giá đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo phân cấp quản lý chợ (không phải đấu giá). Việc bố trí điểm kinh doanh theo hình thức bốc thăm.

3. Thời gian ký hợp đồng cho thương nhân thuê điểm kinh doanh do Ban quản lý chợ, Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã kinh doanh khai thác và quản lý chợ quy định cụ thể và không vượt quá thời gian ghi trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đã được cấp có thẩm quyền cấp.

4. Sau khi bố trí hết các thương nhân đã kinh doanh tại chợ cũ có nhu cầu kinh doanh tiếp vào điểm kinh doanh mới, nếu còn thừa điểm kinh doanh, sẽ tiếp tục thực hiện đấu giá, trình tự và nguyên tắc đấu giá như đối với chợ xây mới.

Điều 12. Thương nhân hoạt động kinh doanh tại chợ

1. Thương nhân có hợp đồng góp vốn ứng trước để đầu tư xây dựng chợ hoặc trả tiền một lần trong thời gian nhất định sau khi chợ xây dựng xong, được giao sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và được sử dụng điểm kinh doanh để thế chấp vay vốn kinh doanh tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật.

2. Thương nhân có thể được thuê một hoặc nhiều điểm kinh doanh trên cơ sở hợp đồng ký kết với ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Thương nhân có quyền sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng và phải thông báo cho Ban quản lý chợ hoặc doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ. Thủ tục sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thuê lại điểm kinh doanh do Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý kinh doanh, khai thác chợ thực hiện. Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc thuê lại điểm kinh doanh phải đảm bảo kinh doanh đúng ngành hàng, chấp hành đầy đủ về nộp thuế, phí, lệ phí chợ theo hướng dẫn của Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý kinh doanh, khai thác chợ.

3. Thương nhân có trách nhiệm ký hợp đồng thuê điểm kinh doanh và thực hiện đúng cam kết trong hợp đồng. Thanh toán đầy đủ và đúng hạn các khoản tiền theo hợp đồng.

4. Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp ngành hàng, chấp hành nội quy chợ, các điều kiện kinh doanh theo ngành hàng và thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật liên quan.

Điều 13. Hoạt động thu chi tài chính

Các khoản thu hoạt động chợ và quản lý, sử dụng các khoản thu chi ở chợ thực hiện theo quy định tại Thông tư 67/2003/TT-BTC ngày 11/7/2003 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ; Thông tư số 97/2006/TT-BTC ngày 16/10/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về mức thu, nộp, tỷ lệ điều tiết và chế độ quản lý sử dụng phí chợ trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và quy định của pháp luật hiện hành.

Chương IV
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ CHỢ

Điều 14. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành

1. Ủy ban nhân dân tỉnh:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về chợ trên địa bàn tỉnh; phê duyệt quy hoạch, kế hoạch phát triển chợ, quản lý đầu tư xây dựng chợ theo phân cấp về đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Ban hành kế hoạch đầu tư xây dựng chợ hàng năm, 5 năm tỉnh Lâm Đồng.

c) Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh và phê duyệt Nội quy chợ đối với các chợ hạng 1 và chợ đầu mối.

d) Phê duyệt kế hoạch chuyển đổi các ban quản lý chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ. Ban hành quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

2. Sở Công Thương:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính và các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển mạng lưới chợ (bao gồm cả quy hoạch, kế hoạch bổ sung, điều chỉnh) trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

b) Tổ chức quản lý quy hoạch mạng lưới chợ theo thẩm quyền và chức năng nhiệm vụ được giao. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định.

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương liên quan thẩm định phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 1 và chợ đầu mối của đơn vị kinh doanh khai thác chợ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Thẩm định nội quy của chợ hạng 1 và chợ đầu mối của đơn vị khai thác, kinh doanh chợ trình Uỷ ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

đ) Tổng hợp kế hoạch đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ hàng năm trên cơ sở quy hoạch và kế hoạch phát triển mạng lưới chợ đã phê duyệt báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

e) Thẩm định nội dung quản lý ngành các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ.

g) Xây dựng kế hoạch chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ và điểm 6 Điều 1 Nghị định số 114/2009/NĐ-CP của Chính phủ và tham mưu quy trình chuyển đổi mô hình tổ chức kinh doanh khai thác và quản lý chợ trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

h) Chỉ đạo, hướng dẫn kiểm tra các Ban quản lý chợ, hợp tác xã và doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ về chính sách, nghiệp vụ quản lý chợ bao gồm: công tác tổ chức và quản lý chợ, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ nhân viên làm công tác quản lý chợ.

i) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hoạt động kinh doanh tại chợ.

k) Theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động của chợ; sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác quy hoạch, kế hoạch, thực hiện các chính sách về phát triển và quản lý chợ.

l) Thực hiện các nhiệm vụ khác về phát triển và quản lý chợ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong phân cấp quản lý các dự án đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ trên địa bàn.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ vốn cho các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo chợ bằng nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách theo kế hoạch phát triển chợ đã phê duyệt.

c) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành thẩm định các dự án đầu tư phù hợp với quy mô từng hạng chợ; kiểm tra, đánh giá, giám sát các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các hạng chợ được hỗ trợ kinh phí từ nguồn ngân sách của tỉnh và trung ương.

d) Giải quyết các vướng mắc trong việc thực hiện chính sách hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách tỉnh và chính sách khuyến khích, ưu đãi đối với các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư xây dựng chợ theo quy định.

4. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn Ban quản lý chợ, doanh nghiệp kinh doanh khai thác và quản lý chợ thực hiện công tác quản lý tài chính theo quy định của pháp luật.

b) Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành, địa phương trong việc cân đối, bố trí nguồn vốn hỗ trợ đầu tư xây dựng chợ từ ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

c) Hướng dẫn cơ chế tài chính áp dụng cho việc chuyển đổi các ban quản lý chợ (đối với các hạng chợ do Nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư) sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

5. Sở Nội vụ: Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương, các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn thực hiện chế độ đối với viên

chức thuộc Ban quản lý chợ theo quy định hiện hành khi chuyển sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường: Chủ trì hướng dẫn các sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, dành quỹ đất và sử dụng quỹ đất để đầu tư xây dựng chợ theo kế hoạch hàng năm và 5 năm, tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; hướng dẫn và kiểm tra các công tác liên quan đến bảo vệ mô trường; hướng dẫn công tác giao đất, cho thuê đất và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

7. Sở Xây dựng: Hướng dẫn về hoạt động đầu tư xây dựng chợ đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế theo Quyết định số 3621/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ công bố tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 9211:2012 Chợ - Tiêu chuẩn thiết kế.

8. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

a) Phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai xây dựng mới, xây dựng lại các chợ từ nguồn vốn ngân sách theo Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 tỉnh Lâm Đồng đã được Uủ ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2575/QĐ-UBND ngày 05/11/ 2010, Quyết định số 1054/QĐ-UBND ngày 30/5/2013 điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2575/QĐ-UBND và các chương trình đầu tư xây dựng chợ từ các nguồn vốn khác thuộc ngân sách nhà nước theo quy định.

b) Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp phát triển nông thôn tại chợ.

9. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, kiểm tra hộ kinh doanh bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của ngành y tế tại chợ theo quy định của Luật An toàn thực phẩm và Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25/4/2012 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm.

10. Công an tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác phòng cháy chữa cháy và công tác an ninh trật tự tại chợ.

11. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với sở, ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện tuyên truyền, phổ biến về pháp luật, chính sách phát triển, quản lý chợ và mô hình hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ có hiệu quả.

b) Phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hình thành mô hình hợp tác xã quản lý chợ và từng bước chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý chợ thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã quản lý sang hợp tác xã quản lý chợ.

Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành trong công tác xây dựng, rà soát và bổ sung quy hoạch phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn.

2. Lập kế hoạch dài hạn, ngắn hạn đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chợ trên địa bàn theo quy hoạch và hướng dẫn của sở, ngành. Thực hiện công tác giải tỏa các chợ tự phát, chợ không nằm trong quy hoạch, các tụ điểm buôn bán không đúng quy định trên địa bàn.

3. Thẩm định, phê duyệt phương án, chính sách hỗ trợ thương nhân đang kinh doanh tại chợ phải di dời sang chợ tạm hoặc nghỉ kinh doanh khi tiến hành đầu tư xây dựng mới, xây dựng lại, cải tạo nâng cấp các hạng chợ trên địa bàn.

4. Phê duyệt phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ hạng 2, hạng 3 của Ban quản lý chợ, hợp tác xã hoặc doanh nghiệp kinh doanh khai thác chợ.

5. Phê duyệt nội quy của các chợ hạng 2 và hạng 3.

6. Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ từ Ban quản lý chợ hoặc Tổ quản lý chợ do nhà nước đầu tư hoặc hỗ trợ đầu tư sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ trên địa bàn theo kế hoạch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

7. Quyết định thành lập Hội đồng đấu giá điểm kinh doanh; phê duyệt phương án đấu giá điểm kinh doanh và phê duyệt giá khởi điểm (khi tổ chức đấu thầu, đấu giá) đối với các hạng chợ trên địa bàn.

8. Tổ chức kiểm tra, giám sát chất lượng xây dựng công trình các hạng chợ có sự hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước.

9. Tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về kinh doanh, thu chi tài chính, văn minh thương mại, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy và các quy định khác, thực hiện các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của các chợ trên địa bàn.

10. Xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, giải quyết các vướng mắc, khiếu nại theo thẩm quyền liên quan đến hoạt động của chợ trên địa bàn;

11. Định kỳ hàng tháng, quý, năm báo cáo tình hình đầu tư các dự án về chợ, tình hình hoạt động kinh doanh tại chợ trên địa bàn về Sở Công Thương sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động chợ trên địa bàn, đề xuất, kiến nghị với Ủy ban nhân dân tỉnh những giải pháp trong phát triển và quản lý chợ.

Điều 16. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân xã, phường, thị trấn

1. Hàng năm lập các dự án cải tạo nâng cấp chợ hạng 3 trên địa bàn, trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt.

2. Phối hợp với chủ đầu tư tổ chức lấy ý kiến của nhân dân và thương nhân kinh doanh tại chợ để xác định quy mô đầu tư phù hợp.

3. Giám sát và chỉ đạo việc cải tạo các chợ hạng 3 được đầu tư bằng vốn ngân sách đúng quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; tạo điều kiện cho Ban quản lý chợ, doanh nghiệp, hợp tác xã quản lý chợ trên địa bàn hoạt động có hiệu quả.

4. Thực hiện các phương án chuyển đổi Ban quản lý hoặc Tổ quản lý chợ hạng 3 sang doanh nghiệp hoặc hợp tác xã kinh doanh, quản lý chợ được cấp thẩm quyền phê duyệt, phối hợp với các cơ quan của tỉnh, huyện quản lý các chợ trên địa bàn.

5. Xây dựng và thực hiện kế hoạch giải toả các chợ tự phát, các tụ điểm kinh doanh buôn bán không đúng quy hoạch và quy định trên địa bàn quản lý theo kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp huyện nhằm từng bước chỉnh trang đô thị.

6. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền nhân dân không tham gia buôn bán tại các chợ tự phát, không buôn bán kinh doanh tại các tụ điểm kinh doanh không đúng quy định và buôn bán hàng rong trên địa bàn gây cản trở giao thông, ảnh hưởng mỹ quan đô thị.

7. Phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền các hành vi vi phạm pháp luật tại các chợ, thực hiện các biện pháp về phát triển và quản lý chợ trên địa bàn.

Điều 17. Điều khoản thi hành

1. Thủ trưởng các sở, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy định này, nếu cơ quan nhà nước cấp trên ban hành văn bản có quy định khác nội dung trong quy định tại Quyết định này, thực hiện theo văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên ban hành.

3. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các sở, ban, ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Nguyễn Xuân Tiến